

Số: 28/2022/QĐCNTTLH

N, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phan Thị Phước về việc ly hôn và nuôi con.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Phan Thị Phước.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Phan Thị P, sinh 1988

Người bị kiện: Ông Phạm Minh T, sinh 1989

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị P và ông Phạm Minh T.

- Về con chung: Bà Phan Thị P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba người con chung là cháu Phạm Khánh T1, sinh ngày 29/11/2007; Phạm Tiến T2, sinh ngày 21/7/2012 và Phạm Thị Minh T3, sinh ngày 21/3/2014. Ông Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi ba người con chung theo phương thức định kỳ mỗi tháng 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) (mỗi

con chung 1.500.000^d/tháng) cho đến khi các cháu T1, T2 và T3 đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Cường